

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021691	Võ Thành Đạt	30/07/2006				6	8.0				8.8		8.2
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long Giang	26/04/2007				7	7.5				8.5		8.0
3	2253403021693	Phan Thị Ngọc Hà	09/09/2003				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2253403021694	Lê Thị Kim Hạnh	23/12/2007				7	7.0				9.3		8.4
5	2253403021695	Lâm Gia Huệ	10/11/2007				7	9.0				9.5		9.0
6	2253403021696	La Văn Kiệt	28/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2253403021697	Trần Thị Anh Kỳ	01/11/2007				9	8.0				8.8		8.6
8	2253403021698	Nguyễn Thiên Lâm	04/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2253403021699	Nguyễn Ngọc Minh	12/07/2007				6	7.0				8.8		7.9
10	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết Ngân	13/04/2007				7	7.0				8.5		7.9
11	2253403021701	Nguyễn Quỳnh Nhi	14/04/2007				6	7.5				7.5		7.3
12	2253403021702	Phan Thị Yên Nhi	15/07/2007				6	8.0				8.0		7.7
13	2253403021703	Võ Thị Yên Nhi	22/02/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2253403021704	Trần Thị Kim Nhung	06/11/2004				7	8.0				9.3		8.6
15	2253403021705	Lê Ngọc Quý	12/11/2007				6	6.5				9.3		8.1
16	2253403021706	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/07/2007				8	8.0				8.5		8.3
17	2253403021707	Trần Thị Thắm Quyển	27/06/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
18	2253403021708	Lê Phước Sang	27/01/2006				7	8.0				5.0		6.1
19	2253403021709	Mai Văn Thành	18/02/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
20	2253403021710	Đoàn Thị Thanh Thảo	19/07/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
21	2253403021711	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2253403021712	Trần Võ Nguyễn Thông	11/11/2007				8	7.5				8.0		7.9
23	2253403021713	Dương Thị Anh Thư	04/09/2007				6	8.0				7.0		7.1
24	2253403021714	Lương Văn Chí Toàn	12/07/2007				5	7.5				8.0		7.5
25	2253403021715	Nguyễn Văn Trâm	14/05/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2253403021716	Hồ Thị Thùy Trang	09/09/2002				0	0.0				0.0	0.0	0.0
27	2253403021717	Lê Thị Thu Trang	12/03/2007				7	7.0				9.0		8.2
28	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/06/2006				7	8.0				9.3		8.6
29	2253403021719	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006				6	8.0				8.5		8.0
30	2253403021720	Lê Hải Duyên	04/04/2006				7	8.5				9.0		8.6
31	2253403021721	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006				8	7.5				9.3		8.6
32	2253403021722	Lê Thị Kim Loan	13/09/2007				5	6.5				7.3		6.8
33	2253403021723	Mai Thiện Nhân	21/02/2007				7	8.5				9.3		8.8
34	2253403021724	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005				5	5.5				8.8		7.4
35	2253403021725	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/06/2006				7	6.5				9.0		8.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 26 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan